

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO DƯỚI 3 THÁNG

NGHỀ: SỬ DỤNG THUỐC THÚ Y
TRONG CHĂN NUÔI

*(Phê duyệt tại Quyết định số 443/QĐ-SNN-KNKN ngày 17 tháng 10 năm 2016 của
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Năm 2016

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO DƯỚI 3 THÁNG
CHO NGHỀ: SỬ DỤNG THUỐC THÚ Y TRONG CHĂN NUÔI**

*(Phê duyệt tại Quyết định số 443/QĐ-SNN-KNKN ngày 17 tháng 10 năm 2016 của
Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Tên nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi

Trình độ đào tạo: Dưới 3 tháng

Đối tượng tuyển sinh: Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động, đủ sức khỏe.

Số lượng mô đun/mô học đào tạo: 02 môn học và 05 mô đun

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ nghề.

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp

a. Kiến thức

- Trình bày được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc trong chăn nuôi.

- Trình bày được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm

- Trình bày được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc kháng sinh dùng trong chăn nuôi.

- Trình bày được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng.

- Trình bày được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi.

b. Kỹ năng

- Thực hiện được việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc thú y thông dụng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được các phương tiện, thiết bị, dụng cụ bảo quản, vận chuyển thuốc thú y hiệu quả, an toàn.

c. Thái độ

- Chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực quản lí, sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

- Có ý thức bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Cơ hội việc làm

Người có chứng chỉ nghề “Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi” có thể tổ chức chăn nuôi tại hộ gia đình, trại chăn nuôi tư nhân hoặc kinh doanh dịch vụ thuốc thú y.

II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC TỐI THIỂU

1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học tối thiểu

- Thời gian đào tạo: 2 tháng
- Thời gian học tập: 8 tuần
- Thời gian thực học: 296 giờ
- Thời gian kiểm tra hết mô đun và ôn, kiểm tra kết thúc khoá học: 35 giờ (trong đó ôn và kiểm tra kết thúc khoá học: 16 giờ)

2. Phân bổ thời gian thực học tối thiểu:

- Thời gian thực học môn học và các mô đun đào tạo nghề: 290 giờ.
- Thời gian ước tính học lý thuyết: 32 giờ (chiếm 11% tổng thời gian đào tạo).
- Thời gian ước tính học thực hành: 274 giờ (chiếm 89% tổng thời gian đào tạo).

III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN HỌC

Mã MĐ/ MH	Tên mô đun/môn học	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra*
MH 01	Khởi sự doanh nghiệp	24	4	20	0
MH 02	Một số kiến thức cơ bản thực hành sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi	64	10	48	6
MĐ 01	Xác định thuốc sát trùng, tiêu độc	30	3	25	2
MĐ 02	Xác định vắc xin phòng bệnh	32	3	27	2
MĐ 03	Xác định thuốc kháng sinh thông thường	45	4	38	3
MĐ 04	Xác định thuốc trị ký sinh trùng	40	4	33	3
MĐ 05	Xác định thuốc tác động đến các cơ quan cơ thể vật nuôi	45	4	38	3
	<i>Ôn và kiểm tra kết thúc khoá học</i>	<i>16</i>			<i>16</i>
Tổng cộng		296	32	223	35
Phần trăm (%)		100	11		89

* Ghi chú:

- Bao gồm cả số giờ kiểm tra hết mô đun/môn học (được tính vào giờ thực hành) và số giờ kiểm tra kết thúc khóa học.
- Phương pháp giảng dạy tích hợp, không tách rời lý thuyết và thực hành.

IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO DƯỚI 3 THÁNG

1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô đun đào tạo nghề; Thời gian, phân bổ thời gian và chương trình cho mô đun đào tạo nghề

Chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng của nghề “*Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi*” được sử dụng cho các khóa đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề. Khi học viên học đủ các mô đun, môn học trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ nghề.

Chương trình gồm 05 mô đun và 02 môn học như sau:

- Môn học 02. “*Một số kiến thức cơ bản thực hành sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi*” có thời gian đào tạo là 64 giờ. Môn học này giới thiệu những nội dung cơ bản về việc thực hành sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

- Mô đun 01. “*Xác định thuốc sát trùng, tiêu độc*” có thời gian đào tạo là 30 giờ. Mô đun được xây dựng trên cơ sở tích hợp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc thường dùng trong chăn nuôi.

- Mô đun 02. “*Xác định vắc xin phòng bệnh*” có thời gian đào tạo là 32 giờ. Mô đun được xây dựng trên cơ sở tích hợp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin phòng bệnh dùng trong chăn nuôi.

- Mô đun 03. “*Xác định thuốc kháng sinh thông thường*” có thời gian đào tạo là 45 giờ. Mô đun được xây dựng trên cơ sở tích hợp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc kháng sinh thông thường dùng trong chăn nuôi.

- Mô đun 04. “*Xác định thuốc trị ký sinh trùng*” có thời gian đào tạo là 40 giờ. Mô đun được xây dựng trên cơ sở tích hợp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng dùng trong chăn nuôi.

- Mô đun 05: “*Xác định thuốc tác động đến các cơ quan cơ thể vật nuôi*” có thời gian đào tạo là 45 giờ. Mô đun được xây dựng trên cơ sở tích hợp những kiến thức, kỹ năng cơ bản về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc tác động đến các cơ quan cơ thể vật nuôi.

- Môn học 01. “*Khởi sự doanh nghiệp*” là yêu cầu bắt buộc cho tất cả các nghề đào tạo, có thời gian đào tạo là 24 giờ. Mục tiêu của môn học là cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành xác định những yếu tố cần thiết trước khi tiến hành sản xuất, kinh doanh.

2. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc khoá học

- Thời gian ôn tập (thực hành): Không quá 4 giờ.

- Thời gian kiểm tra kết thúc khoá học (thực hành kỹ năng nghề): 12 giờ.

3. Các chú ý khác

- Tổ chức lớp học vào thời điểm nông nhàn, tại thôn bản hoặc cơ sở chăn nuôi. Cách thức tổ chức giảng dạy các mô đun kết hợp lý thuyết và thực hành, có sự hỗ trợ của phương tiện và mô hình dạy học.

- Trong quá trình học nên tổ chức cho học viên tham quan các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm, các cửa hàng kinh doanh thuốc thú y hoặc cơ sở sản xuất thuốc thú y.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Khởi sự doanh nghiệp

Mã số môn học: MH 01

Đào tạo nghề nông nghiệp cho LĐNT, trình độ dạy nghề dưới 3 tháng

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC KHỞI SỰ DOANH NGHIỆP

Mã số môn học: MH 01

Thời gian môn học: 24 giờ.

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- *Vị trí:* Nên bố trí môn này học sau cùng hoặc đầu tiên.
- *Tính chất:* Là phần học cơ bản nhằm phục vụ kiến thức cho việc khởi sự sản xuất, kinh doanh.

II. MỤC TIÊU CỦA MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

a. Kiến thức

- Hiểu được các đặc tính chủ yếu của những chủ doanh nghiệp thành công và những lý do chính dẫn đến sự thất bại trong việc khởi sự kinh doanh;
- Dự toán, ước tính được chi phí vốn khởi sự;
- Xác định được ý tưởng kinh doanh tốt là gì;
- Xác định được những yếu tố cần thiết để tiến hành kinh doanh.

b. Kỹ năng:

- Có khả năng khởi sự, duy trì một doanh nghiệp;
- Lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch hành động để khởi sự doanh nghiệp.

c. *Thái độ:* Lựa chọn được ý tưởng kinh doanh có tính thực tiễn.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số T T	Tên các chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bạn và ý tưởng kinh doanh	8	1	7	0
2	Marketing “Đánh giá thị trường”, Tổ chức cơ sở kinh doanh	8	1,5	6,5	0
3	Ước tính vốn khởi sự	8	1,5	6,5	0
	Tổng số giờ	24	4	20	0
	Phần trăm (%)	100	16,7		83,3

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Bạn và ý tưởng kinh doanh

Thời gian: 08 giờ

Mục tiêu

- Học viên xác định sản xuất, kinh doanh nghề gì?
- Biết được ý tưởng kinh doanh tốt;
- Xác định các yếu tố cần thiết để sản xuất, kinh doanh.

Nội dung giảng dạy

- Kinh doanh là gì?
- Tại sao nên kinh doanh?
- Bạn có phải là nhà kinh doanh không?
- Tăng cường năng lực làm nhà kinh doanh?
- Bạn có bao nhiêu tiền để khởi sự kinh doanh?
- Bạn có thể tiến hành được loại hình kinh doanh nào?
- Thử nghiệm ý tưởng kinh doanh của bạn?

Chương 2. Marketing “Đánh giá thị trường”; Tổ chức cơ sở kinh doanh

Thời gian: 08 giờ

A. Phần 1. Marketing “Đánh giá thị trường”

Mục tiêu

- Học viên phân tích được: Nhu cầu, đặc điểm, thói quen của khách hàng, đối thủ cạnh tranh;
- Lập được kế hoạch marketing tốt cho cơ sở sản xuất, kinh doanh của mình?

Nội dung giảng dạy

- Khách hàng của bạn là ai?
- Đối thủ kinh doanh của bạn là ai?
- Lập kế hoạch marketing
- Ước tính lượng hàng bán ra.

B. Phần 2. Tổ chức cơ sở kinh doanh

Mục tiêu: Đánh giá được nguồn nhân lực của cơ sở sản xuất, kinh doanh của mình?

Nội dung giảng dạy

- Ai là người quyết định – Có phải người quản lý không?
- Ai sẽ làm việc trong cơ sở kinh doanh của bạn?
- Điều kiện làm việc của bạn và nhân viên của bạn?
- Hình thức pháp lý của cơ sở kinh doanh

Chương 3. Ước tính vốn khởi sự

Thời gian: 08 giờ

Mục tiêu

- Học viên hiểu và phân biệt được tài sản cố định và tài sản lưu động;
- Tầm quan trọng của việc ước tính được doanh thu và biết cách ước tính doanh thu;
- Biết cách lập được kế hoạch sản xuất, kinh doanh.

Nội dung giảng dạy

- Bạn cần bao nhiêu tiền để khởi sự kinh doanh?
- Tài sản cố định, nhà xưởng...

- Tài sản lưu động
- Dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa
- Tiền công
- Tiền thuê nhà xưởng, trang thiết bị
- Bảo hiểm, khấu hao
- Các chi phí khác
- Doanh thu của bạn
- Lập kế hoạch doanh thu và chi phí
- Nguồn vốn

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP, BÀI THỰC HÀNH

- Thiết bị, dụng cụ dạy học: Máy chiếu projector, máy tính xách tay...
- Mô hình hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh giỏi để học viên tham quan và trao đổi ý tưởng trực tiếp với người sản xuất và chủ cơ sở kinh doanh giỏi. Số lượng là từ 1 – 2 mô hình (tốt nhất là chọn mô hình của nghề chuẩn bị đào tạo).

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

- Phương pháp đánh giá truyền thống: Sổ theo dõi học tập và phiếu đánh giá;
- Bài tập tính toán, tự luận và bài thu hoạch thực hành.

2. Nội dung đánh giá

- Ý tưởng kinh doanh của học viên;
- Ý kiến đánh giá thị trường;
- Tính toán về vốn khởi sự doanh nghiệp.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng

- Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành nghề.
- Ứng dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tế.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp dạy môn học

- Giảng lý thuyết trên lớp (4 giờ);
- Tham quan mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi và trao đổi ý tưởng với chủ mô hình (16 giờ);
- Tổ chức cho người học thảo luận nhóm về nội dung đã được học (4 giờ).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý: Việc hình thành và xây dựng ý tưởng sản xuất kinh doanh; tính toán vốn khởi sự.

4. Tài liệu tham khảo

Khởi sự doanh nghiệp và tăng cường khởi sự doanh nghiệp (SIYB) Việt Nam.
Tài liệu thuộc dự án ILO và SIDA VIE/98/M02/SID.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên mô đun: Một số kiến thức cơ bản thực hành
sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi**

Mã số môn học: MH 02

Nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC MỘT SỐ KIẾN THỨC CƠ BẢN THỰC HÀNH SỬ DỤNG THUỐC THÚ Y TRONG CHĂN NUÔI

Mã số mô đun: MH 02

Thời gian mô đun: 64 giờ.

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí: Một số kiến thức cơ bản thực hành sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi là môn học cơ sở trong chương trình đào tạo trình độ đào tạo dưới 3 tháng, nghề sử dụng thuốc thú y, được bố trí giảng dạy trước các môn học/ mô đun chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo.

- Tính chất: Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản thực hành sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi về nội dung:

(1) Kỹ thuật thú y áp dụng cho vật nuôi (Một số lưu ý kinh cố định vật nuôi, phương pháp cố định vật nuôi, các con đường cấp thuốc, chọn và sử dụng kim, bơm tiêm, hằng số sinh lý và biểu hiện lâm sàng);

(2) Giải phẫu, sinh lý vật nuôi (Vị trí, hình thái, cấu tạo và hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi);

(3) Bệnh ở vật nuôi (Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và phòng trị các bệnh lây, bệnh không lây và bệnh ký sinh thường gặp ở vật nuôi). Địa điểm đào tạo của mô đun được thực hiện tại cơ sở đào tạo hoặc cơ sở sản xuất.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi học xong môn học này người học nghề có khả năng:

- Thực hiện cố định vật nuôi.
- Biết cách chọn và sử dụng kim, bơm tiêm.
- Thực hiện được các con đường cấp thuốc cho vật nuôi
- Mô tả được vị trí, hình thái, cấu tạo và hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi.

- Xác định được vị trí, hình thái, cấu tạo đại thể của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi.

- Mô tả được nội dung cơ bản về nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, phòng trị bệnh lây, không lây và bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi.

- Xác định được nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, phòng, trị bệnh lây, không lây và bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi.

- Nghiêm túc, trung thực, an toàn và bảo đảm vệ sinh môi trường.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra*
1	Kỹ thuật thú y áp dụng cho vật nuôi	20	2	18	0

Số TT	Tên các chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra*
2	Giải phẫu, sinh lý vật nuôi	18	6	12	0
3	Bệnh ở vật nuôi	20	2	18	0
	<i>Kiểm tra hết môn học</i>	6			6
	Tổng cộng	64	10	48	6

* Ghi chú:

- Giờ kiểm tra được tính vào giờ thực hành.

- Phương pháp giảng dạy tích hợp, không tách rời lý thuyết và thực hành.

2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Kỹ thuật thú y áp dụng cho vật nuôi *Thời gian: 20 giờ*

Mục tiêu

Học xong chương này người học nghề có khả năng:

- Thực hiện cố định vật nuôi.
- Biết cách chọn và sử dụng kim, bơm tiêm.
- Thực hiện được các con đường cấp thuốc cho vật nuôi.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1 Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 02 giờ

1. Một số điểm lưu ý khi cố định vật nuôi
2. Các phương pháp cố định vật nuôi
 - 2.1. Phương pháp cố định trâu, bò
 - 2.2. Phương pháp cố định heo
 - 2.3. Phương pháp cố định (cầm, giữ) gia cầm
3. Các con đường cấp thuốc
 - 3.1. Các con đường cấp thuốc
 - 3.2. Cấp thuốc qua đường tiêm
4. Chọn và sử dụng kim, bơm tiêm
 - 4.1. Chọn và sử dụng bơm tiêm ở vật nuôi
 - 4.2. Chọn và sử dụng kim tiêm ở vật nuôi
5. Hằng số sinh lý và biểu hiện lâm sàng

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 18 giờ

- Thực hiện các phương pháp cố định vật nuôi
- Sử dụng phương tiện đưa cấp thuốc cho vật nuôi
- Thực hiện các thao tác cấp thuốc cho vật nuôi
- Thực hành kiểm tra một số hằng số sinh lý và biểu hiện lâm sàng trên vật nuôi khỏe mạnh.

Chương 2. Giải phẫu, sinh lý vật nuôi

Thời gian: 18 giờ

Mục tiêu:

Học xong chương này người học có khả năng:

- Mô tả được vị trí, hình thái và hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi.

- Xác định được vị trí, cấu tạo đại thể của các cơ quan trong cơ thể vật nuôi.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 06 giờ

1. Hệ vận động

1.1. Bộ xương

1.2. Hệ cơ

2. Hệ tiêu hóa

2.1. Giải phẫu hệ tiêu hóa

2.2. Hoạt động sinh lý hệ tiêu hóa

3. Hệ tuần hoàn

3.1. Giải phẫu hệ tuần hoàn

3.2. Hoạt động sinh lý hệ tuần hoàn

4. Hệ hô hấp

4.1. Giải phẫu hệ hô hấp

4.2. Hoạt động sinh lý hệ hô hấp

5. Hệ tiết niệu – sinh dục

5.1. Giải phẫu hệ tiết niệu – sinh dục

5.2. Hoạt động sinh lý hệ tiết niệu – sinh dục

6. Hệ thần kinh

6.1. Giải phẫu hệ thần kinh

6.2. Hoạt động sinh lý hệ thần kinh

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 12 giờ

1. Câu hỏi

- Mô tả cấu tạo bộ xương gia súc

- Trình bày cấu tạo cơ vân gia súc

- Mô tả các loại hình vận động ở gia súc

- Trình bày vị trí, cấu tạo và tiêu hóa thức ăn ở dạ dày đơn.

- Trình bày vị trí, cấu tạo và tiêu hóa thức ăn ở dạ dày kép.

- Trình bày vị trí, cấu tạo và tiêu hóa thức ăn ở ruột non.

- Trình bày quá trình hấp thu và vận chuyển thức ăn ở đường tiêu hóa.

- Trình bày vị trí, cấu tạo của mạch máu trong cơ thể gia súc.

- Trình bày sự tuần hoàn máu trong cơ thể động vật.
- Mô tả vị trí, hình thái, cấu tạo về mặt giải phẫu của phổi gia súc.
- Trình bày hoạt động hít vào, thở ra và quá trình trao đổi khí khi con vật hô hấp.
- Trình bày vị trí, hình thái, cấu tạo và chức năng sinh lý hệ tiết niệu gia súc.
- Trình bày nước tiểu và sự hình thành nước tiểu ở gia súc.
- Thế nào là chu kỳ tính ở gia súc? các giai đoạn của chu kỳ tính ở gia súc cái.
- Thế nào là sự thụ tinh, chữa, đẻ ở gia súc cái ? hãy nêu thời gian động dục, thời gian chữa của trâu, bò, ngựa, heo.
- Hãy kể tên và chức năng sinh lý của 12 đôi thần kinh não bộ gia súc.
- Thế nào là phản xạ không điều kiện, có điều kiện, cho ví dụ Trình bày ứng dụng trong chăn nuôi.

2. Bài thực hành

- Quan sát bộ xương bò (hoặc trâu), heo và gà.
- Mổ khảo sát các cơ quan trong cơ thể heo và gà.

Chương 3. Bệnh ở vật nuôi

Thời gian: 20 giờ

Mục tiêu

Học xong chương này người học có khả năng:

- Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích, chuẩn đoán, phòng, trị bệnh lây, không lây và bệnh ký sinh trùng ở trâu, bò, heo và gia cầm.
- Nhận biết được triệu chứng và biện pháp phòng, trị bệnh lây, không lây và bệnh ký sinh trùng ở trâu, bò, heo và gia cầm.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 02 giờ

Bài 1. Bệnh ở trâu, bò

I. BỆNH LÂY

1. Bệnh nhiệt thán
2. Bệnh Lở mồm, long móng trâu, bò
3. Bệnh Tụ huyết trùng trâu, bò
4. Bệnh Dịch tả trâu, bò

II. BỆNH KHÔNG LÂY

1. Bệnh Chướng hơi dạ cỏ
2. Bệnh Nghẽn dạ lá sách

3. Bệnh viêm phổi

4. Bệnh Trúng độc khoai mì
5. Bệnh Viêm tử cung
6. Bệnh Viêm vú

III. BỆNH KÝ SINH TRÙNG

1. Bệnh Sán lá gan
2. Bệnh Giun đũa bê, nghé
3. Bệnh Tiên mao trùng

Bài 2. Bệnh ở heo

I. BỆNH LÂY

1. Bệnh dịch tả heo

2. Bệnh Tụ huyết trùng heo

3. Bệnh phó thương hàn heo

4. Bệnh Tai xanh
- II. BỆNH KHÔNG LÂY
1. Bệnh phân trắng heo con
2. Bệnh tiêu chảy ở heo
3. Bệnh viêm vú
4. Bệnh viêm tử cung ở heo
5. Bệnh bại liệt ở heo

6. Bệnh mắt sữa ở heo
- III. BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở HEO
1. Bệnh giun đũa heo
2. Bệnh Sán lá ruột heo
3. Bệnh Ghẻ heo

Bài 3. Bệnh ở gia cầm

- I. BỆNH LÂY
1. Bệnh cúm gia cầm
2. Bệnh nui cát xon
3. Bệnh tụ huyết trùng gia cầm
4. Bệnh Gumboro
5. Bệnh CRD
6. Bệnh đậu gà
7. Bệnh thương hàn gà

- II. BỆNH KHÔNG LÂY
1. Bệnh thiếu Vitamin B₁
2. Bệnh thiếu vitamin A
3. Bệnh thiếu vitamin E
4. Bệnh thiếu khoáng

III. BỆNH KÝ SINH TRÙNG

1. Bệnh cầu trùng gà
2. Bệnh giun đũa gà

Thời gian: 18 giờ

2. Nội dung thực hành

1. Câu hỏi
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Nhiệt thán, Lở mồm long móng, tụ huyết trùng và dịch tả trâu, bò.
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Chướng hơi dạ cỏ, nghẽn dạ lá sách, viêm phổi, trúng độc khoai mì, viêm tử cung và bệnh viêm vú ở trâu, bò.
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Sán lá gan, giun đũa bê nghé và bệnh tiên mao trùng ở trâu, bò.
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Dịch tả, tụ huyết trùng, tai xanh và bệnh phó thương hàn heo.
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Phân trắng heo con, tiêu chảy, viêm vú, viêm tử cung, bại liệt và bệnh mắt sữa ở heo 3, Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: sán lá ruột, giun đũa và bệnh ghẻ heo.
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Cúm gia cầm, Nui cát xon, tụ huyết trùng, gumboro, CRD, đậu gà và bệnh thương hàn gà.
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Thiếu Vitamin B₁, Vitamin A, Vitamin E và bệnh thiếu khoáng
 - Trình bày nguyên nhân, triệu chứng và phương pháp phòng, trị các bệnh: Giun đũa và bệnh cầu trùng gà.

2. Bài thực hành

- Nhận biết triệu chứng, bệnh tích chính các bệnh: Nhiệt thán, Lở mồm long móng, tụ huyết trùng và dịch tả trâu, bò.

- Nhận biết triệu chứng, bệnh tích chính các bệnh: Giun đũa bê nghé, sán lá gan và bệnh tiên mao trùng ở trâu, bò.

- Nhận biết triệu chứng, bệnh tích chính các bệnh: Dịch tả, tụ huyết trùng, đóng dấu, tai xanh và bệnh phó thương hàn heo.

- Nhận biết triệu chứng, bệnh tích chính các bệnh: Phân trắng heo con, tiêu chảy, viêm vú, viêm tử cung, bại liệt và bệnh mất sữa ở heo.

- Nhận biết triệu chứng, bệnh tích chính các bệnh: Cúm gia cầm, Nui cát xon, tụ huyết trùng, gumboro, CRD, đậu gà và bệnh thương hàn gà.

- Nhận biết triệu chứng, bệnh tích chính các bệnh: Giun đũa và cầu trùng gà

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. *Tài liệu giảng dạy:* Giáo trình đào tạo nghề môn học 02 Một số kiến thức cơ bản thực hành sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi, trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng của Nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

2. *Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ*

- Thiết bị, dụng cụ dạy học: Máy chiếu projector, máy tính xách tay...

- Mô hình, tranh, ảnh, băng video về các phương pháp cố định vật nuôi; dây thừng và dụng cụ cố định vật nuôi; các loại kim và bơm tiêm sử dụng cho vật nuôi.

- Mô hình, tranh, ảnh về hệ vận động, tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, sinh dục, tiết niệu và thần kinh trong cơ thể động vật, băng video về hoạt động sinh lý của các cơ quan trong cơ thể động vật, bút, mẫu sổ sách theo dõi.

- Mô hình, tranh, ảnh về triệu chứng và bệnh tích của các bệnh ở vật nuôi. Băng video về nguyên nhân, triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng trị bệnh ở vật nuôi.

3. *Điều kiện về cơ sở vật chất:* Phòng học, cơ sở chăn nuôi và phòng thí nghiệm; Bộ dụng cụ giải phẫu động vật và động vật thí nghiệm.

4. *Điều kiện khác:* Bảo hộ lao động, kỹ thuật viên phẫu thuật vật nuôi.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. *Phương pháp đánh giá*

- Trong quá trình thực hiện môn học: Kiểm tra mức độ mức độ thành thạo của các thao tác.

- Kết thúc môn học: Kiểm tra đánh giá mức độ nắm vững kiến thức và khả năng thực hiện các kỹ năng.

2. *Nội dung đánh giá*

a. Chương 1. Kỹ thuật thú y áp dụng cho vật nuôi

- Liệt kê các phương pháp cố định vật nuôi (bò, heo, gà)

- Liệt kê các đường cung cấp thuốc cho vật nuôi.

- Trình bày các loại kim tiêm thường dùng cho vật nuôi; cách đọc ký hiệu kim tiêm.

- Thực hiện cố định (vật ngã, giữ) trâu, bò và heo.
- Thực hiện cầm (giữ) gia cầm.
- Xác định vị trí tiêm thuốc cho trâu, bò, heo và gà.
- Thực hiện các đường cấp thuốc cho vật nuôi.

b. Chương 2. Giải phẫu, sinh lý vật nuôi

- Nhận dạng đúng vị trí, hình thái và cấu tạo: Cơ vân; dạ dày và ruột; tuyến tụy và gan heo; dạ dày kép; tim heo; phổi; thận; hệ sinh dục đực; hệ sinh dục cái;
- Xác định được nhịp thở của trâu, bò và heo.

c. Chương 3. Bệnh ở vật nuôi

- Nhận biết nguyên triệu chứng, bệnh tích, phòng và trị bệnh lây, không lây, ký sinh trùng ở trâu, bò.

- Nhận biết nguyên triệu chứng, bệnh tích, phòng và trị bệnh lây, không lây, ký sinh trùng ở heo.

- Nhận biết nguyên triệu chứng, bệnh tích, phòng và trị bệnh lây, không lây, ký sinh trùng ở gia cầm.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng chương trình

- Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của nghề.

- Ứng dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết các tình huống diễn ra trong thực tế khi sử dụng thuốc thú y để phòng và chữa bệnh cho vật nuôi.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học đào tạo

- Thiết kế bài giảng theo phương pháp tích hợp trên mô hình, phương tiện dạy học.

- Sử dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng trị các bệnh lây, không lây và bệnh ký sinh trùng ở trâu, bò.

- Bệnh nhiệt thán là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây sang người.

- Bệnh lở mồm long móng là bệnh truyền nhiễm, lây lan nhanh, gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế cho ngành chăn nuôi.

- Triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng trị các bệnh lây, không lây và bệnh ký sinh trùng ở heo.

- Bệnh tai xanh ở heo là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế cho người chăn nuôi.

- Triệu chứng, bệnh tích và phương pháp phòng trị các bệnh lây, không lây và bệnh ký sinh trùng ở gà.

- Bệnh cúm gia cầm H₅N₁ là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây sang người.

4. Tài liệu tham khảo

- Chương trình môn học 02 và 03 (Giải phẫu, sinh lý vật nuôi và Bệnh ở vật nuôi); Chương trình đào tạo Nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; Trình độ sơ cấp nghề. Theo Quyết định số 1549/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Bài giảng ngoại khoa thú y. pdf . Trường Trung cấp Âu Lạc - Huế.
<http://aulachue.edu.vn/Portals/0/khoathuy/bai_giang_ngoai_khoa_ty_42_4683.pdf>

- Needle gauge comparison Chart.
<https://en.wikipedia.org/wiki/Needle_gauge_comparison_chart>

- List of Possible Uses for Ideal ® Needles
<<http://www.neogen.com/AnimalSafety/pdf/Catalogs/IdealNeedleRecommendations.pdf>>

- Phùng Quốc Quảng và Lê Minh Lịnh, 2009. *Hướng dẫn thực hành Chăn nuôi - Thú y*. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội.

- Một số phương pháp cố định gia súc
< <http://research.vet.upenn.edu/Dairy/Restraint/tabid/3851/Default.aspx>>

- < <http://cal.vet.upenn.edu/projects/fieldservice/Dairy/RESTR/ropework.htm>>

- 8 Ways to vaccinate Chickens- wikiHow
< <http://www.wikihow.com/Vaccinate-Chickens>>.

- Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về việc Ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Xác định thuốc sát trùng và tiêu độc

Mã số mô đun: MĐ 01

Nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN XÁC ĐỊNH THUỐC SÁT TRÙNG VÀ TIÊU ĐỘC

Mã số của mô đun: MĐ 01

Thời gian mô đun: 24 giờ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề mà người học được học sau khi học xong những mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo nghề trình đào tạo dưới 3 tháng, Nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh về việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc trong chăn nuôi.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này người học nghề có khả năng:

- Mô tả được việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc dùng trong chăn nuôi.

- Nhận biết được thuốc sát trùng, tiêu độc dùng trong chăn nuôi .

- An toàn cho người, vật nuôi và bảo đảm vệ sinh môi trường.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra
1	Sử dụng cồn iốt	3	0,30	2,70	0
2	Sử dụng cồn trắng	3	0,25	2,75	0
3	Sử dụng thuốc tím	4	0,40	3,60	0
4	Sử dụng xanh methylene	3	0,25	2,75	0
5	Sử dụng vôi bột	3	0,30	2,70	0
6	Sử dụng Cloramin B	3	0,40	2,60	0
7	Sử dụng Formol	3	0,40	2,60	0
8	Sử dụng Biosep	3	0,40	2,60	0
9	Sử dụng BSK	3	0,30	2,70	0
	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	2			2
	Tổng cộng	30	3	25	2

* *Ghi chú:*

- Giờ kiểm tra được tính vào giờ thực hành.

- Phương pháp giảng dạy tích hợp, không tách rời lý thuyết và thực hành.

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Sử dụng cồn iốt

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung về sử dụng cồn iốt trong chăn nuôi.
- Sử dụng được cồn iốt đúng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản thuốc

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản

Bài 2. Sử dụng cồn trắng

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản cồn trắng.

- Sử dụng được cồn trắng đúng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản cồn trắng

Bài 3. Sử dụng thuốc tím

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc tím.

- Sử dụng được thuốc tím trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 3,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản.

Bài 4. Sử dụng Xanh methylen

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản xanh methylen.

- Sử dụng được xanh methylen trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng thuốc

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Xanh methylen

Bài 5. Sử dụng vôi bột

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vôi bột.

- Sử dụng được vôi bột dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng vôi bột

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vôi bột.

Bài 6. Sử dụng Cloramin B

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Cloramin

B.

- Sử dụng được Cloramin B dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng Cloramin B

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Cloramin B.

Bài 7. Sử dụng formol

Thời gian: 03 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản formol.

- Sử dụng được formol dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng formol

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản formol.

Bài 8. Sử dụng Biosep

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Biosep.

- Sử dụng được biosep dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng *Biosep*

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Biosep

Bài 9. Sử dụng BKA

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản BKA.

- Sử dụng được BKA dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng BKA
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản BKA

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. *Tài liệu giảng dạy:* Giáo trình đào tạo nghề mô đun Xác định thuốc sát trùng, tiêu độc trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng của nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

2. *Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ:* Máy tính, máy chiếu, băng video về nhận dạng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc dùng trong chăn nuôi.

3. *Điều kiện về cơ sở vật chất:* Phòng học, trại chăn nuôi và phòng thí nghiệm. Mô hình, tranh, ảnh về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc dùng trong chăn nuôi.

4. *Điều kiện khác:* Bảo hộ lao động.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. *Phương pháp đánh giá*

- Kiểm tra định kỳ: Giáo viên phải quan sát và theo dõi thao tác, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho từng bài thực hành.

- Kiểm tra kết thúc mô đun: Tích hợp giữa phần lý thuyết và thực hành trong quá trình kiểm tra kết thúc mô đun.

2. *Nội dung đánh giá*

- Xác định nội dung liên quan đến nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc trong chăn nuôi.

- Thực hiện việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc sát trùng, tiêu độc đúng kỹ thuật

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. *Phạm vi áp dụng chương trình*

- Chương trình mô đun Xác định thuốc sát trùng, tiêu độc áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng.

- Là mô đun thực hành đòi hỏi tỷ mỉ, cẩn thận, chính xác, tránh các nguy hiểm về điện.

2. *Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo*

- Thiết kế bài giảng theo phương pháp tích hợp trên mô hình, phương tiện dạy

học.

- Sử dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nhận dạng thuốc sát trùng, tiêu độc.
- Ứng dụng thuốc sát trùng, tiêu độc.
- Sử dụng thuốc sát trùng, tiêu độc đúng kỹ thuật.
- Bảo quản sát trùng, tiêu độc đúng kỹ thuật.

4. Tài liệu tham khảo

- Chương trình mô đun 01 (Xác định thuốc sát trùng, tiêu độc); Chương trình đào tạo Nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; Trình độ đào tạo sơ cấp. Theo Quyết định số 1549/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về việc Ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Xác định vắc xin phòng bệnh

Mã số mô đun: MĐ 02

Nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN XÁC ĐỊNH VẮC XIN PHÒNG BỆNH

Mã số của mô đun: MĐ 02

Thời gian mô đun: 44 giờ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề mà người học được học sau khi học xong những mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng, nghề sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh về việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin phòng bệnh trong chăn nuôi.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này người học nghề có khả năng:

- Mô tả được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin phòng bệnh dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được vắc xin phòng bệnh dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật .

- An toàn cho người, vật nuôi và bảo đảm vệ sinh phòng bệnh.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra
1	Sử dụng vắc xin nhiệt thán trâu, bò	2	0,2	1,8	0
2	Sử dụng vắc xin dịch tả trâu, bò	2	0,2	1,8	0
3	Sử dụng vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò	2	0,2	1,8	0
4	Sử dụng vắc xin lở mồm long móng	2	0,2	1,8	0
5	Sử dụng vắc xin dịch tả heo	2	0,2	1,8	0
6	Sử dụng vắc xin tụ huyết trùng heo	2	0,2	1,8	0
7	Sử dụng vắc xin phó thương hàn heo	2	0,2	1,8	0
8	Sử dụng vắc xin tai xanh	2	0,2	1,8	0
9	Sử dụng vắc xin laxota	2	0,2	1,8	0
10	Sử dụng vắc xin Niu cát xon Chứng M hệ 1	2	0,2	1,8	0
11	Sử dụng vắc xin Niu cát xon Chứng F hệ 2	2	0,2	1,8	0
12	Sử dụng vắc xin cúm A – H ₅ N ₁	2	0,2	1,8	0
13	Sử dụng vắc xin tụ huyết trùng gà	2	0,2	1,8	0
14	Sử dụng vắc xin đậu gà	2	0,2	1,8	0
15	Sử dụng vắc xin dịch tả vịt	2	0,2	1,8	0
	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	2			2
	Tổng cộng	32	3	27	2

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra
	Phần trăm (%)	100	9,4	90,6	

* Ghi chú:

- Giờ kiểm tra được tính vào giờ thực hành.
- Phương pháp giảng dạy tích hợp, không tách rời lý thuyết và thực hành

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Sử dụng vắc xin nhiệt thán trâu, bò *Thời gian: 2 giờ*

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin nhiệt thán trâu, bò trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin nhiệt thán trâu, bò đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết *Thời gian: 0,2 giờ*

1. Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành *Thời gian: 1,8 giờ*

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin nhiệt thán

Bài 2. Sử dụng vắc xin dịch tả trâu, bò *Thời gian 02 giờ*

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin dịch tả trâu, bò trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin dịch tả trâu, bò đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết *Thời gian: 0,2 giờ*

1. Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành *Thời gian: 1,8 giờ*

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin dịch tả trâu, bò

Bài 3. Sử dụng vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò *Thời gian: 02 giờ*

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò trong chăn nuôi.

- Sử dụng được vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin tụ huyết trùng

Bài 4. Sử dụng vắc xin lở mồm long móng

Thời gian 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin lở mồm long trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin lở mồm long móng đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1. Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin LMLM

Bài 5. Sử dụng vắc xin dịch tả heo

Thời gian 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin dịch tả heo trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin dịch tả heo đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1. Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin dịch tả heo.

Bài 6. Sử dụng vắc xin tụ huyết trùng heo

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin tụ huyết trùng heo trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin tụ huyết trùng heo đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1. Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin tụ huyết trùng lợn

Bài 7. Sử dụng vắc xin phó thương hàn heo

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin phó thương hàn heo trong chăn nuôi.

- Sử dụng được vắc xin phó thương hàn heo đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1. Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin phó thương hàn heo.

Bài 8. Sử dụng vắc xin tai xanh

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin tai xanh trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin tai xanh đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1. Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin tai xanh

Bài 10. Sử dụng vắc xin Niu cát xon Chủng M hệ 1

Thời gian 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin niu cát xon chủng M hệ 1 trong chăn nuôi.

- Sử dụng được vắc xin vắc xin niu cát xon M hệ 1 đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1 Nhận dạng vắc xin

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin Nui cát xon chủng M hệ I

Bài 11. Sử dụng vắc xin Niu cát xon chủng F hệ 2

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin niu cát xon chủng F hệ 2 trong chăn nuôi.

- Sử dụng được vắc xin Niu cát xon chủng F hệ 2 đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

1 Nhận dạng vắc xin

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin Niu cát xon chủng F hệ 2

Bài 12. Sử dụng vắc xin cúm A-H5N1

Thời gian 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin cúm A-H₅N₁ trong chăn nuôi.

- Sử dụng được vắc xin cúm A-H₅N₁ đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

- 1 Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin cúm A-H₅N₁

Bài 13. Sử dụng vắc xin tụ huyết trùng gà

Thời gian 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin tụ huyết trùng gà trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin tụ huyết trùng gà đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

- 1 Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin tụ huyết trùng gà

Bài 14. Sử dụng vắc xin đậu gà

Thời gian 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin đậu gà trong chăn nuôi.
- Sử dụng được vắc xin đậu gà trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

- 1 Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin đậu gà

Bài 15. Sử dụng vắc xin dịch tả vịt

Thời gian: 02 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung về sử dụng vắc xin dịch tả vịt trong chăn nuôi
- Sử dụng được vắc xin dịch tả vịt trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,2 giờ

- 1 Nhận dạng vắc xin
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,8 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin dịch tả vịt

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. *Tài liệu giảng dạy:* Giáo trình đào tạo nghề mô đun Xác định vắc xin phòng bệnh trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng của nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

2. *Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ:* Máy tính, máy chiếu, băng video về nhận dạng, sử dụng và bảo quản vắc xin phòng bệnh dùng trong chăn nuôi.

3. *Điều kiện về cơ sở vật chất:* Phòng học, trại chăn nuôi và phòng thí nghiệm. Mô hình, tranh, ảnh về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin thú y dùng trong chăn nuôi.

4. *Điều kiện khác:* Bảo hộ lao động.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra định kỳ: Giáo viên phải quan sát và theo dõi thao tác, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho từng bài thực hành.

- Kiểm tra kết thúc mô đun: Tích hợp giữa phần lý thuyết và thực hành trong quá trình kiểm tra kết thúc mô đun.

2. Nội dung đánh giá

- Nội dung liên quan đến nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin phòng bệnh

- Thực hiện việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản vắc xin phòng bệnh đúng kỹ thuật.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

- Chương trình mô đun Xác định vắc xin phòng bệnh áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng.

- Đào tạo người học nghề có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của mô đun đào tạo.

- Biết ứng dụng kiến thức của mô đun để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế sản xuất.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo

- Thiết kế bài giảng theo phương pháp tích hợp trên mô hình, phương tiện dạy học.

- Sử dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nhận dạng vắc xin phòng bệnh

- Ứng dụng vắc xin phòng bệnh

- Sử dụng vắc xin phòng bệnh

- Bảo quản vắc xin phòng bệnh

4. Tài liệu tham khảo

- Chương trình mô đun 02 (Xác định vắc xin phòng bệnh); Chương trình đào tạo Nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; Trình độ đào tạo sơ cấp. Theo Quyết định số 1549/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về việc Ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Xác định thuốc kháng sinh thông thường

Mã số mô đun: MĐ 03

Nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

XÁC ĐỊNH THUỐC KHÁNG SINH THÔNG THƯỜNG

Mã số của mô đun: MĐ 03

Thời gian mô đun: 45 giờ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề mà người học được học sau khi học xong những mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng, nghề sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh về: nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc kháng sinh thông thường trong chăn nuôi.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này người học nghề có khả năng:

- Mô tả được nội dung cơ bản về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc kháng sinh thông thường dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được thuốc kháng sinh thông thường dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

- An toàn cho vật nuôi và vệ sinh thực phẩm cho cộng đồng.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra
1	Sử dụng Penicillin	6	0,90	5,10	0
2	Sử dụng Streptomycin	6	0,60	5,40	0
3	Sử dụng Tiamulin	3	0,25	2,75	0
4	Sử dụng Kanamycin	3	0,25	2,75	0
5	Sử dụng Lincocin	3	0,25	2,75	0
6	Sử dụng Gentamycin	3	0,25	2,75	0
7	Sử dụng Ampecillin	3	0,25	2,75	0
8	Sử dụng Tylosin	3	0,25	2,75	0
9	Sử dụng Enrofloxacin	3	0,25	2,75	0
10	Sử dụng Tetracilin	3	0,25	2,75	0
11	Sử dụng Oxytetracilin	3	0,25	2,75	0
12	Sử dụng Thiamphenicol	3	0,25	2,75	0
	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	3			3
	Tổng cộng	45	4	38	3
	Phần trăm (%)	100	8,89		91,11

* Ghi chú:

- Giờ kiểm tra được tính vào giờ thực hành.

- Phương pháp giảng dạy thích hợp, không tách rời lý thuyết và thực hành.

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Sử dụng Penicillin

Thời gian: 6 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Penicillin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Penicillin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,9 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 5,1 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Penicillin

Bài 2. Sử dụng Streptomycin

Thời gian 6 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng streptomycin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được streptomycin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,6 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 5,4 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản streptomycin

Bài 3. Sử dụng Tiamulin

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Tiamulin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Tiamulin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng

3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Tiamulin

Bài 4. Sử dụng Kanamycin

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Kanamycin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Kanamycin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Kanamycin

Bài 5. Sử dụng Lincocin

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Lincocin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Lincocin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Lincocin

Bài 6. Sử dụng Gentamycin

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Gentamycin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Gentamycin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Gentamycin

Bài 7. Sử dụng Ampicillin

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Ampicillin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Ampicillin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Ampicillin

Bài 8. Sử dụng Tylosin

Thời gian: 03 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Tylosin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Tylosin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Tylosin

Bài 9. Sử dụng Enrofloxacin

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Enrofloxacin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Enrofloxacin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

- 1 Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Enrofloxacin

Bài 10. Sử dụng Tetracilin

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Tetracilin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Tetracilin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

- 1 Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Tetracilin

Bài 11. Sử dụng Oxytetracilin

Thời gian 03 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Oxytetracilin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Oxytetracilin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

- 1 Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Oxytetracilin

Bài 12. Sử dụng Thiamphenicol

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Thiamphenicol dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Thiamphenicol dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,25 giờ

1 Nhận dạng thuốc

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,75 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Thiamphenicol

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. *Tài liệu giảng dạy:* Giáo trình đào tạo nghề mô đun Xác định thuốc kháng sinh thông thường trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng của nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

2. *Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ:* Máy tính, máy chiếu, băng video về nhận dạng, sử dụng và bảo quản thuốc kháng sinh thông thường dùng trong chăn nuôi.

3. *Điều kiện về cơ sở vật chất:* Phòng học, trại chăn nuôi và phòng thí nghiệm. Mô hình, tranh, ảnh về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc kháng sinh thông thường dùng trong chăn nuôi.

4. *Điều kiện khác:* Bảo hộ lao động.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra định kỳ: Giáo viên phải quan sát và theo dõi thao tác, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho từng bài thực hành.

- Kiểm tra kết thúc mô đun: Tích hợp giữa phần lý thuyết và thực hành trong quá trình kiểm tra kết thúc mô đun.

2. Nội dung đánh giá

- Nội dung liên quan đến nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản kháng sinh

- Thực hiện việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản kháng sinh đúng kỹ thuật.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

- Chương trình mô đun Xác định thuốc kháng sinh thông thường áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng.

- Đào tạo người học nghề có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của mô đun đào tạo.

- Biết ứng dụng kiến thức của mô đun để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế sản xuất

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo

- Thiết kế bài giảng theo phương pháp tích hợp trên mô hình, phương tiện dạy học.

- Sử dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nhận dạng kháng sinh

- Ứng dụng kháng sinh

- Sử dụng kháng sinh

- Bảo quản kháng sinh

4. Tài liệu tham khảo

- Chương trình mô đun 03 (Xác định thuốc kháng sinh thông thường); Chương trình đào tạo nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; Trình độ đào tạo sơ cấp. Theo Quyết định số 1549/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về việc Ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Xác định thuốc trị ký sinh trùng

Mã số mô đun: MĐ 04

Nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN XÁC ĐỊNH THUỐC TRỊ KÝ SINH TRÙNG

Mã số của mô đun: MĐ 04

Thời gian mô đun: 40 giờ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề mà người học được học sau khi học xong những mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng, nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh về việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng trong chăn nuôi.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này người học nghề có khả năng:

- Mô tả được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được thuốc trị ký sinh trùng dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

- An toàn cho vật nuôi và vệ sinh thực phẩm cho cộng đồng

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra
1	Sử dụng Hanmectin	4	0,4	3,6	0
2	Sử dụng Hantox	3	0,4	2,6	0
3	Sử dụng Levamysol	3	0,4	2,6	0
4	Sử dụng Mebenvet	3	0,4	2,6	0
5	Sử dụng Tetramysol	3	0,3	2,7	0
6	Sử dụng Fasciolid	3	0,3	2,7	0
7	Sử dụng Fasinex	3	0,3	2,7	0
8	Sử dụng Han- Dertyl B	3	0,3	2,7	0
9	Sử dụng ESB ₃	3	0,3	2,7	0
10	Sử dụng Toltrazuril	3	0,3	2,7	0
11	Sử dụng Rivanol	3	0,3	2,7	0
12	Sử dụng Azidin	3	0,3	2,7	0
	<i>Kiểm tra kết thúc mô đun</i>	3			3
	Tổng cộng	40	4	33	3
	Phần trăm (%)	100	10		90

* Ghi chú:

- Giờ kiểm tra được tính vào giờ thực hành.
- Phương pháp giảng dạy tích hợp, không tách lý thuyết và thực hành.

2. Nội dung chi tiết

Bài 1. Sử dụng Hanmectin

Thời gian: 4 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Hanmectin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Hanmectin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản thuốc

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 3,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Hanmectin

Bài 2. Sử dụng Hantox

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Hantox dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Hantox dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng Hantox
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Hantox

Bài 3. Sử dụng Levamysol

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Levamysol dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Levamysol dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng thuốc

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Levamysol

Bài 4. Sử dụng Mebenvet

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được những nội dung về sử dụng Mebenvet dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Mebenvet dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,4 giờ

1. Nhận dạng thuốc

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,6 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Mebenvet

Bài 5. Sử dụng Tetramysol

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Tetramysol dùng trong chăn nuôi
- Sử dụng được Tetramysol dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng thuốc

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Tetramysol

Bài 6. Sử dụng Fasciolid

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Fasciolid dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Fasciolid dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng Fasciolid
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Fasciolid.

Bài 7. Sử dụng Fasinex

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Fasinex dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Fasinex dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Fasinex

Bài 8. Sử dụng Han-Dertyl B

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

nuôi.

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Han- Dertyl B dùng trong chăn

- Sử dụng được Han- Dertyl B dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Han-Dertyl B

Bài 9. Sử dụng ESB₃

Thời gian 03 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng ESB₃ dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được ESB₃ dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản ESB₃

Bài 10. Sử dụng Toltrazuril

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Toltrazuril dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Toltrazuril dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Toltrazuril

Bài 11. Sử dụng Rivanol

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Rivanol dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Rivanol dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Rivanol

Bài 12. Sử dụng Azidin

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Azidin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Azidin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Azidin

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. *Tài liệu giảng dạy:* Giáo trình đào tạo nghề mô đun Xác định thuốc trị ký sinh trùng trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng của nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

2. *Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ:* Máy tính, máy chiếu, băng video về nhận dạng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng dùng trong chăn nuôi.

3. *Điều kiện về cơ sở vật chất:* Phòng học, trại chăn nuôi và phòng thí nghiệm. Mô hình, tranh, ảnh về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng dùng trong chăn nuôi.

4. *Điều kiện khác:* Bảo hộ lao động.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra định kỳ: Giáo viên phải quan sát và theo dõi thao tác, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho từng bài thực hành.

- Kiểm tra kết thúc mô đun: Tích hợp giữa phần lý thuyết và thực hành trong quá trình kiểm tra kết thúc mô đun.

2. Nội dung đánh giá

- Nội dung liên quan đến nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng.

- Thực hiện việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc trị ký sinh trùng đúng kỹ thuật.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

- Chương trình mô đun Xác định thuốc trị ký sinh trùng áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng.

- Đào tạo người học nghề có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của mô đun đào tạo.

- Biết ứng dụng kiến thức của mô đun để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế sản xuất.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo

- Thiết kế bài giảng theo phương pháp tích hợp trên mô hình, phương tiện dạy học.

- Sử dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Ứng dụng thuốc trị ký sinh trùng

- Sử dụng thuốc trị ký sinh trùng

- Bảo quản thuốc trị ký sinh trùng.

4. Tài liệu tham khảo

- Chương trình mô đun 04 (Xác định thuốc trị ký sinh trùng); Chương trình đào tạo nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; Trình độ đào tạo sơ cấp. Theo Quyết định số 1549/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về việc Ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên mô đun: Xác định thuốc tác động đến cơ quan
cơ thể vật nuôi**

Mã số mô đun: MĐ 05

Nghề: Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

XÁC ĐỊNH THUỐC TÁC ĐỘNG ĐẾN CƠ QUAN CƠ THỂ VẬT NUÔI

Mã số của mô đun: MĐ 05

Thời gian mô đun: 45 giờ

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn nghề mà người học được học sau khi học xong những mô đun chuyên môn trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng, nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

- Tính chất: Mô đun được tích hợp giữa kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh về: nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Sau khi học xong mô đun này người học nghề có khả năng:

- Mô tả được nội dung về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi.

- Sử dụng được thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi đúng kỹ thuật.

- An toàn cho người, vật nuôi và bảo đảm vệ sinh môi trường.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Ước tính lý thuyết	Ước tính thực hành	Kiểm tra
1	Sử dụng cafein	1,5	0,1	1,4	0
2	Sử dụng Atropin	1,5	0,1	1,4	0
3	Sử dụng Strychnin	1,5	0,1	1,4	0
4	Sử dụng Anagin	1,5	0,1	1,4	0
5	Sử dụng Oxytocin	3	0,3	2,7	0
6	Sử dụng huyết thanh ngựa chừa	3	0,3	2,7	0
7	Sử dụng Vitamin B ₁	3	0,3	2,7	0
8	Sử dụng Bcomlex	3	0,3	2,7	0
9	Sử dụng Vitamin C	3	0,3	2,7	0
10	Sử dụng Vitamin ADE	3	0,3	2,7	0
11	Sử dụng Glucoza	3	0,3	2,7	0
12	Sử dụng Calci Gluconat	3	0,3	2,7	0
13	Sử dụng Dextran F _e	3	0,3	2,7	0
14	Sử dụng ND Premix	3	0,3	2,7	0
15	Sử dụng Multivita	3	0,3	2,7	0
16	Sử dụng Ma nhe sulfat	3	0,3	2,7	0
	<i>Kiểm tra hết mô đun</i>	3			3
	Tổng cộng	45	4	38	3

	Phần trăm (%)	100	9	91
--	----------------------	------------	----------	-----------

* Ghi chú:

- Giờ kiểm tra được tính vào giờ thực hành.
- Phương pháp giảng dạy tích hợp, không tách lý thuyết và thực hành.

2. *Nội dung chi tiết*

Bài 1. Sử dụng cafein

Thời gian: 1,5 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng cafein dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được cafein dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,1 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản thuốc

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,4 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản cafein

Bài 2. Sử dụng Atropin

Thời gian 1,5 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Atropin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Atropin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,1 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 1,4 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Atropin

Bài 3. Sử dụng Strychnin

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Strychnin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Strychnin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Strychnin

Bài 4. Sử dụng Anagin

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng:

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Anagin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Anagin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng thuốc
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,5 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Anagin

Bài 5. Sử dụng Oxytocin

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Oxytocin dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Oxytocin dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Oxytocin.

Bài 6. Sử dụng huyết thanh ngựa chữa

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng huyết thanh ngựa chữa dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được huyết thanh ngựa chữa dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản huyết thanh ngựa chữa

Bài 7. Sử dụng Vitamin B₁

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Vitamin B₁ dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Vitamin B₁ dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Vitamin B₁

Bài 8. Sử dụng Bcomplex

Thời gian: 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Bcomplex dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Bcomplex dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1. Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Bcomplex.

Bài 9. Sử dụng Vitamin C

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Vitamin C dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được Vitamin C dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Vitamin C

Bài 10. Sử dụng Vitamin ADE

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Vitamin ADE dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Vitamin ADE dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

2.1 Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng
2. Ứng dụng
3. Sử dụng
4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Vitamin ADE

Bài 11. Sử dụng Glucoza

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng glucoza dùng trong chăn nuôi.
- Sử dụng được glucoza dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

- 1 Nhận dạng

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Glucoza

Bài 12. Sử dụng Calci gluconat

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Calci gluconat dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Calci gluconat dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1 Nhận dạng

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Calci gluconat

Bài 13. Sử dụng Dextran Fe

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Dextran Fe dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Dextran Fe dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1 Nhận dạng

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Dextran Fe

Bài 14. Sử dụng Premix

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Premix dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Premix dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1 Nhận dạng

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Premix

Bài 15. Sử dụng Multivita

Thời gian 3 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Multivita dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Multivita dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1 Nhận dạng

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Multivita

Bài 16. Sử dụng Manhe sulfat

Thời gian 03 giờ

Mục tiêu: Học xong bài này người học có khả năng

- Mô tả được nội dung cơ bản về sử dụng Manhe sulfat dùng trong chăn nuôi.

- Sử dụng được Manhe sulfat dùng trong chăn nuôi đúng kỹ thuật.

Nội dung giảng dạy tích hợp

1. Nội dung giảng dạy lý thuyết

Thời gian: 0,3 giờ

1 Nhận dạng

2. Ứng dụng

3. Sử dụng

4. Bảo quản

2. Nội dung thực hành

Thời gian: 2,7 giờ

Nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản Manhe sulfat

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. *Tài liệu giảng dạy*: Giáo trình đào tạo nghề mô đun Xác định thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi trong chương trình đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng của nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi.

2. *Điều kiện về thiết bị dạy học và phụ trợ*: Máy tính, máy chiếu, băng video về nhận dạng, sử dụng và bảo quản thuốc dùng trong chăn nuôi.

3. *Điều kiện về cơ sở vật chất*: Phòng học, trại chăn nuôi và phòng thí nghiệm. Mô hình, tranh, ảnh về nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc dùng trong chăn nuôi.

4. *Điều kiện khác*: Bảo hộ lao động.

V. PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra định kỳ: Giáo viên phải quan sát và theo dõi thao tác, thái độ thực hiện, đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện và bài báo cáo thực hành để đánh giá cho từng bài thực hành.

- Kiểm tra kết thúc mô đun: Tích hợp giữa phần lý thuyết và thực hành trong quá trình kiểm tra kết thúc mô đun.

2. Nội dung đánh giá

- Nội dung liên quan đến nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi

- Thực hiện việc nhận dạng, ứng dụng, sử dụng và bảo quản thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi đúng kỹ thuật.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

1. Phạm vi áp dụng chương trình

- Chương trình mô đun xác định thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi áp dụng cho các khoá đào tạo nghề trình độ đào tạo dưới 3 tháng.

- Đào tạo người học nghề có kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của mô đun đào tạo.

- Biết ứng dụng kiến thức của mô đun để giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tế sản xuất.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun đào tạo

- Thiết kế bài giảng theo phương pháp tích hợp trên mô hình, phương tiện dạy học.

- Sử dụng các phương pháp giảng dạy lấy người học làm trung tâm (thảo luận nhóm, làm mẫu...).

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nhận dạng thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi.

- Ứng dụng thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi.

- Sử dụng thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi.

- Bảo quản thuốc tác động đến cơ quan cơ thể vật nuôi.

4. Tài liệu tham khảo

- Chương trình mô đun 05 (Xác định thuốc tác động đến cơ quan co thể vật nuôi); Chương trình đào tạo Nghề Sử dụng thuốc thú y trong chăn nuôi; Trình độ đào tạo sơ cấp. Theo Quyết định số 1549/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 về việc Ban hành Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành, cấm sử dụng ở Việt Nam, công bố HS đối với thuốc thú y nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt Nam.